

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 02/7/2024
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Kim Trinh và bà Đinh Thị Nguyệt;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy- Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số:36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Nh**, sinh năm 1998 (có đơn xin xử vắng mặt).

Nơi cư trú: xóm M 2, xã T L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Phùng Văn M**, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: xóm M 2, xã T L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2024 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:Chị và anh Phùng Văn M xây dựng gia đình với nhau, hai bên được tự do tìm hiểu tự nguyện và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vào ngày 28/3/2018. Sau khi kết hôn,chị và anh M chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh M tại xã T L, huyện Thanh Sơn. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên mấy năm trở lại đây trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn.Nguyên nhân chính là do hai bên không cùng quan điểm trong cách sống và làm ăn phát triển kinh tế; anh M mãi chơi không chăm lo đến gia đình, vợ chồng không tin tưởng vào tình

cảm của nhau. Mặt khác, chị và anh M không có con chung nên không có tình cảm, từ đó vợ chồng có lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được bố mẹ hai bên khuyên bảo nhưng không khắc phục được. Do đó, chị Nh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, chị và anh M đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay, chị Nh xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh M, hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị và anh M không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, tư trang riêng và công sức đóng góp của vợ chồng: Chị Nh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[2]. Phía Bị đơn anh Phùng Văn M: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh M đều vắng mặt nên không có quan điểm.

[3]. Quan điểm của đại diện gia đình anh Phùng Văn M: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/5/2024 bà Xa Thị Huyền (là mẹ đẻ anh M) cho biết, anh M và chị Nh kết hôn năm 2018. Sau khi kết hôn anh chị ở chung với gia đình bà khoảng gần hai năm, sau đó vợ chồng bà cho vợ chồng ra ở riêng độc lập về kinh tế. Quá trình chung sống anh M và chị Nh không hòa thuận, hạnh phúc; anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình.

Anh M hiện nay ở cùng nhà với bà, nhưng đi làm thuê ở Hà Nội; địa chỉ cụ thể, công việc anh M làm thì bà không nắm được. Anh M vẫn thường xuyên về nhà chơi, thăm gia đình; khi anh bận không về được thì anh có gọi điện cho gia đình. Bà đã nhận giấy báo của Tòa án thay cho anh M và giao lại cho anh M, anh M biết việc Tòa án đang giải quyết việc chị Nh làm đơn xin ly hôn anh, nhưng anh M nói với bà rằng: Vợ chồng ly thân đã lâu không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn để giải thoát cho nhau, vợ chồng không có giảng buộc gì về con cái, tài sản chung. Do tính chất công việc bận nên anh không đến Tòa án làm việc được, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Nguyên đơn đã chấp hành là đúng quy định của pháp luật; Bị đơn chấp hành chưa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Chị Nh và anh M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung của vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nh, cho chị Nh được ly hôn anh M. Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác vợ chồng không có vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Nh có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị được ly hôn anh Phùng Văn M, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M, tuy nhiên anh M cố ý vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

Tại phiên tòa, chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh M. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh M trước khi kết hôn có thời gian tự nguyện tìm hiểu. Ngày 28/3/2018 hai bên đăng ký kết hôn tại UBND xã T L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Nh cho rằng vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc, thường xuyên có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, bản thân anh M mãi chơi, không chăm lo đến gia đình; mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Chị Nh và anh M đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Nh xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh M nên chị xin ly hôn để giải phóng cho nhau. Phía anh M, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy báo nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa án để trình bày quan điểm.

Để thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh M Tòa án đã tiến hành xác M, làm việc tại khu dân cư và UBND xã T L thấy rằng: Lời trình bày của chị Nh về tình trạng hôn nhân giữa chị và anh M là hoàn toàn đúng. Đại diện gia đình anh M là bà Xa Thị Huyền (là mẹ đẻ anh M) cũng xác định anh M và chị Nh chung sống không hòa thuận hạnh phúc, từ năm 2023 chị Nh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai bên sống ly thân không ai còn quan tâm đến nhau nữa.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; hai bên không hợp tác hòa giải và không có biện pháp khắc phục tình trạng hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh M, cho

chị Nh được ly hôn anh M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. *Về con chung*: Chị Nh và anh M không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ, tư trang riêng và công sức đóng góp của vợ chồng*: Chị Nh xác định vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh M vắng mặt, không trình bày quan điểm. Do vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết vụ án trong phạm vi khởi kiện. Khi chị Nh, anh M có yêu cầu thì anh, chị có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ, việc khác theo quy định pháp luật.

2.4. *Về án phí*: Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.5. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

2.6. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và Danh mục kèm theo của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Nh. Cho chị Đặng Thị Nh được ly hôn anh Phùng Văn M.
2. *Về con chung*: Chị Nh và anh M không có con chung.
3. *Về tài sản chung, nợ chung, tư trang riêng, công sức đóng góp của vợ chồng*: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.
4. *Về án phí*: Chị Đặng Thị Nh phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Xác nhận chị Nh đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 0004270 ngày 15/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.
5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Sơn;
- THADS huyện Thanh Sơn;
- UBND xã T L;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hồng Mai